

**CHỦ ĐỀ: NGÀNH THÂN MỀM**  
**BÀI 19: MỘT SỐ THÂN MỀM KHÁC**

Nội dung ghi bài:

**I. Một số đại diện:**

- Ốc sên, mực, bạch tuộc, sò....
- Chúng có môi trường sống rất đa dạng: nước biển, sông, suối, ao hồ, nước lợ, một số sống trên cạn...

Xem hình các đại diện 19.1,2,3,4,5 SGK trang 65,66

**II. Một số tập tính ở thân mềm**

**1. Tập tính đẻ trứng ở ốc sên**

- Đào lỗ đẻ trứng
- Tự vệ bằng cách thu mình trong vỏ

**2. Tập tính ở mực**

- Săn mồi bằng cách rình vồ mồi
- Tự vệ chạy trốn bằng cách phun hỏa mù

\*Kết luận: Nhờ thân kinh phát triển nên ốc sên, mực và các thân mềm khác có giác quan phát triển và có nhiều tập tính thích nghi với lối sống đảm bảo sự tồn tại của loài.

-----

**BÀI 21: ĐẶC ĐIỂM CHUNG VÀ VAI TRÒ CỦA NGÀNH THÂN MỀM**

Nội dung ghi bài:

**I. Đặc điểm chung:**

- Thân mềm không phân đốt
- Có vỏ đá vôi
- Có khoang áo phát triển
- Hệ tiêu hóa phân hóa

- Có quan di chuyển thường đơn giản

## II. Vai trò

- **Lợi ích:**

- Làm thực phẩm cho người: mực, bạch tuộc, sò...
- Làm thức ăn cho động vật khác: ốc bươu, hến,...
- Làm đồ trang sức: ngọc trai, vỏ ốc,...
- Làm sạch môi trường nuôi: trai song
- Có giá trị xuất khẩu: mực, bào ngư, sò,...

- **Tác hại:**

- Ốc sên ăn lá cây
- Ốc ruộng, ốc mút là vật chủ trung gian truyền bệnh giun sán

**PHIẾU HỌC TẬP**  
**CHỦ ĐỀ: NGÀNH THÂN MỀM**  
**BÀI 19: MỘT SỐ THÂN MỀM KHÁC**

**Câu 1.** Loài nào dưới đây là loài duy nhất có “hộp sọ” để bảo vệ não ở động vật có xương sống?

- A. Bạch tuộc.      B. Ốc sên.      C. Mực.      D. Vẹm.

**Câu 2.** Phát biểu nào sau đây về bạch tuộc là đúng?

- A. Có 8 tua dài, thích nghi với lối sống bơi lội tự do.  
B. Có 10 tua dài, thích nghi với lối sống di chuyển chậm chạp.  
C. Có khả năng ngụy trang, tự vệ bằng cách vùi mình trong cát.  
D. Có tập tính đào lỗ để đẻ trứng.

**Câu 3.** Khi gặp kẻ thù, mực thường có hành động như thế nào?

- A. Vùi mình sâu vào trong cát.  
B. Phun mực, nhuộm đen môi trường nhằm che mắt kẻ thù để chạy trốn.  
C. Tiết chất độc tiêu diệt kẻ thù.  
D. Thu nhỏ và khép chặt vỏ.

**Câu 4.** Phát biểu nào sau đây về bạch tuộc là sai?

- A. Sống ở biển.  
B. Có giá trị thực phẩm.  
C. Là đại diện của ngành Thân mềm.  
D. Có lối sống vùi mình trong cát.

**Câu 5.** Ốc sên tự vệ bằng cách nào?

- A. Tiết chất độc tiêu diệt kẻ thù.
- B. Tấn công đối phương bằng tua đầu và tua miệng.
- C. Co rút cơ thể vào trong vỏ.
- D. Thu nhỏ và khép chặt vỏ.

**Câu 6.** Đặc điểm nào dưới đây giúp cho các tập tính của thân mềm phát triển hơn hẳn giun đốt?

- A. Thần kinh, hạch não phát triển.
- B. Di chuyển tích cực.
- C. Môi trường sống đa dạng.
- D. Có vỏ bảo vệ.

**Câu 7.** Ngành Thân mềm có số lượng loài là

- A. khoảng 50 nghìn loài.
- B. khoảng 60 nghìn loài.
- C. khoảng 70 nghìn loài.
- D. khoảng 80 nghìn loài.

**Câu 8.** Động vật nào dưới đây xuất hiện từ rất sớm trên hành tinh và được xem là “hóa thạch sống”?

- A. Ốc sên.     B. Ốc vặn.     C. Ốc xà cừ.     D. Ốc anh vũ.

**Câu 9.** Động vật nào dưới đây sống ở biển, có 8 tua và mai lưng tiêu giảm?

- A. Bạch tuộc.     B. Sò.     C. Mực.     D. Ốc sên.

**Câu 10.** Ở mực ống, vai trò chủ yếu của tuyến mực là

- A. săn mồi.     B. hô hấp.     C. tiêu hoá.     D. tự vệ.

## **BÀI 21: ĐẶC ĐIỂM CHUNG VÀ VAI TRÒ CỦA NGÀNH THÂN MỀM**

**Câu 1:** Thân mềm có thể gây hại như thế nào đến đời sống con người?

- A. Làm hại cây trồng.
- B. Là vật trung gian truyền bệnh giun, sán.
- C. Đục phá các phần gỗ và phần đá của thuyền bè, cầu cảng, gây hại lớn cho nghề hàng hải.
- D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu 2:** Hóa thạch của một số vỏ ốc, vỏ sò có ý nghĩa thực tiễn như thế nào?

- A. Làm đồ trang sức.
- B. Có giá trị về mặt địa chất.
- C. Làm sạch môi trường nước.
- D. Làm thực phẩm cho con người.

**Câu 3:** Những loài trai nào sau đây đang được nuôi để lấy ngọc?

- A. Trai cánh nước ngọt và trai sông.
- B. Trai cánh nước ngọt và trai ngọc ở biển.
- C. Trai tượng.
- D. Trai ngọc và trai sông.

**Câu 4:** Phát biểu nào sau đây về ngành Thân mềm là sai?

- A. Thân mềm.
- B. Hệ tiêu hóa phân hóa.
- C. Không có xương sống.
- D. Không có khoang áo.

**Câu 5:** Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện nghĩa câu sau:

Ốc vặn sống ở ...(1)..., có một vỏ xoắn ốc, trứng phát triển thành con non trong ...(2)...  
ốc mẹ, có giá trị thực phẩm.

- A. (1): nước mặn; (2): tua miệng

B. (1): nước lợ; (2): khoang áo

C. (1): nước ngọt; (2): khoang áo

D. (1): nước lợ; (2): tua miệng

**Câu 6:** Phát biểu nào sau đây khi nói về ý nghĩa thực tiễn của ngành Thân mềm là sai?

A. Là vật chủ trung gian truyền bệnh ngừ.

B. Làm sạch môi trường nước.

C. Có giá trị về mặt địa chất.

D. Làm thức ăn cho các động vật khác.

**Câu 7:** Trai sông và ốc vặn giống nhau ở đặc điểm nào dưới đây?

A. Nơi sinh sống.

B. Khả năng di chuyển.

C. Kiểu vỏ.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu 8:** Trong các đặc điểm sau, đặc điểm nào không có ở các đại diện của ngành Thân mềm?

A. Có vỏ đá vôi.

B. Cơ thể phân đốt.

C. Có khoang áo.

D. Hệ tiêu hoá phân hoá.

**Câu 9:** Vỏ của một số thân mềm có ý nghĩa thực tiễn như thế nào?

A. Có giá trị về xuất khẩu.

B. Làm sạch môi trường nước.

C. Làm thực phẩm.

D. Dùng làm đồ trang trí.

**Câu 10:** Mai của mực thực chất là

A. khoang áo phát triển thành.

B. tấm miệng phát triển thành.

C. vỏ đá vôi tiêu giảm.

D. tằm mang tiêu giảm.